

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **905** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày **29** tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000  
Khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục Thể thao,  
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục Thể thao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục Thể thao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Công văn số 8409/UBND-TH ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Đồi thủy văn và Trung tâm thể dục thể thao thành phố Buôn Ma Thuột;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 99/TTr-SXD ngày 10/4/2020 và Báo cáo thẩm định số 199/BC-SXD ngày 10/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Đồi Thủy Văn và Trung tâm Thể dục Thể thao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk như sau:

“4. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>447,62</b>	<b>95,97</b>
1	Đất thể dục thể thao cấp vùng	62,98	13,50
2	Rừng cảnh quan, suối	103,34	22,16

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
a	Rừng cảnh quan	99,43	21,32
b	Suối	3,91	0,84
3	Đất công viên, mặt nước	51,48	11,04
a	Đất công viên, cây xanh	23,04	4,94
b	Hồ Ea Tam, suối	28,44	6,10
4	Đất công trình vui chơi, giải trí	0,90	0,19
5	Đất nghỉ dưỡng	14,65	3,14
6	Đất ở	117,05	25,09
a	Đất ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang	25,73	5,52
b	Đất ở xây dựng mới	91,32	19,58
7	Đất công trình công cộng	8,27	1,77
a	Công trình công cộng khu ở (Đất thể dục thể thao)	4,55	1,15
b	Đất giáo dục	3,72	0,62
8	Đất thương mại, dịch vụ	11,69	2,51
9	Đất giao thông, sân bãi	74,51	15,97
10	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	2,75	0,59
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>18,82</b>	<b>4,03</b>
1	Đất giao thông đối ngoại	18,07	3,87
2	Đất tôn giáo	0,75	0,16
	<b>Tổng cộng</b>	<b>466,44</b>	<b>100,00</b>

**Điều 2.** Các nội dung khác không điều chỉnh, tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 08/12/2010 và Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** UBND thành phố Buôn Ma Thuột có trách nhiệm thông báo nội dung điều chỉnh nêu trên để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.(VT-6)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Cảnh**